

Số: 185/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 222/NQ-ĐHCD ngày 27/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2026 của Tổng công ty như sau:

1. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD chính năm 2025

1.1 Công ty mẹ:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025	Thực hiện năm 2025	% TH/KH 2025
1	Sản lượng	6.576,9	5.686,1	86,4%
2	Tổng doanh thu	5.965,5	5.687,8	95,3%
2.1	Doanh thu từ SXKD chính		5.337,7	
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác		350,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	110,0	598,9	544,4%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	100,0	260,6	260,6%
5	Tỷ lệ cổ tức (%) (*)	7,0%	Dự kiến 31,7%	452,8%
6	Đầu tư	50,0	7,2	14,4%
7	Quỹ lương NLĐ + BĐH	347,38	261,08	75,2%

(*) Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu nếu được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương bổ sung vốn điều lệ tại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP từ nguồn lợi nhuận sau

thuế chưa phân phối. Trường hợp không được chấp thuận, LILAMA sẽ chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

1.2 Hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH/KH 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.144,9	5.782,5	94,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	107,2	566,2	528,1%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	108,3	266,5	246,1%

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026

2.1 Công ty mẹ:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ KH2026/TH2025
1	Sản lượng	5.686,1	3.700,0	65,0%
2	Tổng doanh thu	5.687,8	3.377,8	59,3%
2.1	Doanh thu từ SXKD chính	5.337,7	3.317,8	62,2%
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	350,1	60,0	17,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	598,9	450,0	75,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	507,1	360,0	70,99%
5	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE) (*)	59,6%	29,4%	49,3%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	260,6	150,0	57,5%
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (**)	31,7%	15%	47,3%
8	Đầu tư (***)	7,2	850,0	11.805,5%
9	Quỹ lương NLĐ	257,8	290,5	112,7%

(*) Vốn chủ sở hữu được xác định theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

(**) Hình thức chi trả cổ tức sẽ được quyết định phù hợp theo Định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030 của Tổng công ty.

(***) Bên cạnh việc đầu tư máy móc, trang thiết bị thi công, Tổng công ty dự kiến đầu tư xây dựng Nhà máy chế tạo và tổ hợp thiết bị LILAMA.

Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2026 dự kiến có sự sụt giảm đáng kể so với thực hiện năm 2025. Việc điều chỉnh giảm này chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan của thị trường và bối cảnh ngành năng lượng có nhiều biến động, cụ thể như sau:

- **Dự án Nhà máy điện khí LNG chậm triển khai:** Theo Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh), các dự án điện khí LNG được xác định là nguồn thay thế quan trọng cho điện than. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, tiến độ triển khai các dự án này đang bị chậm so với kế hoạch do một số nguyên nhân chính như: hạn chế về nguồn cung tuabin khí trên thị trường; quá trình đàm phán Hợp đồng mua bán điện (PPA) và cơ chế giá điện LNG chưa được hoàn thiện; khó khăn trong việc đảm bảo nguồn cung LNG dài hạn, cùng với biến động phức tạp của giá LNG trên thị trường thế giới. Do đó, khối lượng công việc mà LILAMA dự kiến đảm nhận với vai trò Tổng thầu/Nhà thầu chính phải điều chỉnh tiến độ, dự kiến chuyển sang triển khai từ giai đoạn năm 2028 trở đi.

- **Không đầu tư mới Nhà máy Nhiệt điện đốt than:** Theo định hướng chuyển dịch năng lượng trong Quy hoạch điện VIII, chính sách năng lượng của Việt Nam ưu tiên phát triển các nguồn điện sạch hơn như điện khí LNG và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), các dự án nhiệt điện đốt than mới không còn trong quy hoạch và khuyến khích đầu tư. Đối với các dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý phát thải khí của các Nhà máy Nhiệt điện hiện hữu, dự kiến tiến độ đến năm 2027 mới bắt đầu triển khai thực hiện.

- **Thủy điện đã khai thác gần như hết tiềm năng:** Toàn bộ tiềm năng thủy điện quy mô lớn tại Việt Nam về cơ bản đã được khai thác gần hết. Theo Quy hoạch điện VIII, trong giai đoạn 2026~2030 chỉ còn triển khai một số dự án thủy điện nhỏ và vừa với tổng công suất bổ sung hạn chế, do đó dư địa phát triển mới không còn nhiều.

- **Ngành xi măng dư thừa công suất:** Hiện nay, tổng công suất ngành xi măng trong nước đang vượt nhu cầu tiêu thụ khoảng 30-40 triệu tấn/năm, dẫn đến tình trạng dư cung kéo dài. Trước thực trạng này, nhiều dự án đầu tư mới và dự án mở rộng đã phải tạm dừng hoặc hủy bỏ theo chỉ đạo của Chính phủ. Do đó, LILAMA bị thu hẹp nguồn công việc, làm giảm đáng kể nguồn doanh thu vốn có tính ổn định từ lĩnh vực này.

- **Hạn chế phát triển thị trường quốc tế do chính sách bảo hộ của các nước:** Nhiều dự án quy mô lớn trên thế giới đã bị hủy bỏ hoặc hoãn vô thời hạn do việc cắt giảm hoặc thay đổi các chính sách hỗ trợ từ các thị trường chủ chốt như Mỹ, EU. Do đó, các dự án chế tạo xuất khẩu cũng như các dự án xuất khẩu dịch vụ xây lắp mà LILAMA dự kiến tham gia trong giai đoạn 2026~2027 bị gián đoạn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và nguồn doanh thu của Tổng công ty.

- Các nguyên nhân khác

+ Năm 2025 là giai đoạn cao điểm hoàn thành nhiều dự án quy mô lớn mà Tổng công ty đã ký kết từ các năm trước, qua đó ghi nhận mức doanh thu cao. Sang năm 2026, các dự án trọng điểm đều đi vào giai đoạn cuối hoàn thiện, trong khi các dự án mới ký kết hợp đồng chưa được triển khai thi công.

+ Tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, các xung đột và chiến tranh có xu hướng gia tăng, tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng. Bên cạnh đó, những biến động trong chính sách thương mại quốc tế, sự gián đoạn của chuỗi cung ứng toàn cầu, cùng với sự bất ổn của thị trường năng lượng và giá nguyên vật liệu đang và sẽ tiếp tục tác động trực tiếp đến tiến độ, chi phí và hiệu quả triển khai các dự án của Tổng công ty.

Từ các nguyên nhân trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ được xây dựng theo hướng thận trọng, phù hợp với bối cảnh thị trường và khả năng triển khai thực tế, nhằm bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của Tổng công ty.

2.2 Hợp nhất:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ KH2026/TH2025
1	Tổng doanh thu	5.782,5	3.550,9	61,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	566,2	497,9	87,9%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	266,5	157,0	58,9%

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: TGV HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Kiên